

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **73/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 10 - 12 - 2021
V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa bà
P và ông D.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tài
2. Bà Hồ Thị Hồng Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **12** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự.

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Đan P**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 18, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

* **Bị đơn:** Ông **Đặng Hằng D**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Số 198 Kênh Tân Hóa, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Đan P trình bày:

**** Về hôn nhân:***

Bà P và ông D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/4/1998. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

06/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông D.

Còn ông D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của ông D tại Tòa án.

** Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Như C1, sinh ngày 21/8/1997 và cháu Đặng Quốc C2, sinh ngày 10/11/2002. Hiện nay 02 con chung đã đủ tuổi thành niên nên bà P không yêu cầu giải quyết.

** Về tài sản chung, nợ chung:* Bà P trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Nguyễn Đan P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Đan P, xử cho bà Nguyễn Đan P được ly hôn với ông Đặng Hằng D;
- Về con chung: Do 02 con chung đã đủ tuổi thành niên, bà Nguyễn Đan P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Đan P trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Bà Nguyễn Đan P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp “Ly hôn” với ông Đặng Hằng D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Đan P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đặng Hằng D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà P và ông D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung

sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/4/1998. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông D là hoàn toàn hợp pháp.

Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, nhiều lần xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông D. Còn ông D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông D không có nguyện vọng mong muốn được trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P, xử cho bà P được ly hôn với ông D.

** Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Như C1, sinh ngày 21/8/1997 và cháu Đặng Quốc C2, sinh ngày 10/11/2002. Do 02 con chung đã đủ tuổi thành niên và bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà P phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TP vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Đan P đối với ông Đặng Hằng D về tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho bà Nguyễn Đan P được ly hôn với ông Đặng Hằng D.

2/ Về con chung: Do 02 con chung là cháu Đặng Như C1, sinh ngày 21/8/1997 và cháu Đặng Quốc C2, sinh ngày 10/11/2002 hiện nay đã đủ tuổi thành niên, bà Nguyễn Đan P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Đan P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Đan P đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019482 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Đan P đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/12/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- UBND Phường Y, Quận Z, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường